

**TOÀ ÁN N DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số **13/2025/HS-ST**
Ngày 26 tháng 3 năm 2025

**N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HUNG YÊN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ái
Các Hội thẩm N dân: Ông **Trần Quang Chử** và bà **Nguyễn Thị Thu Lương**
- **T ký phiên tòa :** Bà Lê Thu Lam - T ký TAND huyện An Thi
- **Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hảo- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án N dân huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 17/2025/TLST-HS ngày 03/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 13/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K; sinh năm 1969; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn ĐX, xã HHT, huyện AT, tỉnh HY; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn C và bà Bạch Thị S (đã chết); Vợ: Hoàng Thị X; Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo K đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị L (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bà L: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1937 (là mẹ đẻ), địa chỉ: ĐA, TT, KĐ, HY; Ông Triệu Văn D (là chồng của bà L), sinh năm 1963; anh Triệu Văn T (là con ruột), sinh năm 1988; Điều địa chỉ: thôn AT, xã ĐL, huyện ATi, tỉnh HY; Chị Triệu Thị T (là con ruột), sinh năm 1989, trú tại: N La, Kim Động, Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bà L: Ông Triệu Văn M, sinh năm 1965; Địa chỉ: thôn AT, xã ĐL, huyện ATi, tỉnh HY (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Triệu Văn D, sinh năm 1963 (Vắng mặt)
2. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1966 (Vắng mặt)
3. Bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1964 (Vắng mặt)
4. Bà Bùi Thị Nhẫn, sinh năm 1964 (Vắng mặt)
5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: thôn AT, xã ĐL, huyện ATi, tỉnh HY
6. Chị Nguyễn Thị Nhất, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn M L, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt)
7. Bà Lương Thị N, sinh năm 1968 (Vắng mặt)
8. Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1968 (Vắng mặt)
Đều địa chỉ: thôn AB, xã HHT, huyện AT, tỉnh HY

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K có giấy phép lái xe hạng D số 330140030501 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 03/7/2024, có giá trị đến ngày 03/7/2029; hợp đồng lái xe để chở công N lao động từ địa bàn huyện Ân Thi đến xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương và ngược L với bà Lê Thị Cúc sinh năm 1974 ở thôn Bảo Tàng, xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi.

Chiều ngày 19/10/2024, K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit màu ghi vàng, loại xe 16 chỗ ngồi, biển số 29B – 083.49 trên xe chở các công N: ông Trần Văn Tr, bà Lương Thị N, chị Nguyễn Thị Nhất, bà Bùi Thị Nhẫn, bà Bùi Thị L, bà Nguyễn Thị H, bà Đỗ Thị Q, bà Phạm Thị L và anh Triệu Anh Quân đi từ xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương về huyện Ân Thi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày K điều khiển xe ô tô với vận tốc khoảng 30km/h đi trên đường liên thôn theo hướng thôn An Trạch, xã Đặng Lễ đi thôn Thọ Hội, xã Đặng Lễ khi đi đến địa phận thôn An Trạch, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi, K điều khiển xe giảm tốc độ xuống còn khoảng 10km/h, khi cách đầu ngõ nhà bà L khoảng 30m, K Tờng dừng đỗ xe để đón, trả bà L thì giảm tốc độ xe xuống khoảng 05km/h và quan sát thấy bà L đang ngồi tại hàng ghế thứ tư tính từ trên xuống di chuyển đi lên vị trí cửa lên, Khi xuống bên phải xe ô tô, lúc này K dùng tay phải ấn nút bấm bằng nhựa màu xanh hình tròn tại vị trí trên mặt taplo phía sau ngoài phía trước bên tay phải K để mở cửa lên, xuống trượt dọc phía bên phải của xe ô tô theo hướng từ trước về sau để bà L xuống xe, khi cửa xe ô tô mở thì K vẫn điều khiển xe ô tô với vận tốc 05km/h thì bà L bị ngã xuống đường, còn K điều khiển xe ô tô tiếp tục đi về phía trước khoảng 02m thì dừng xe L. Hậu quả, bà L bị Tờng được mọi người đưa đến Bệnh viện Hưng Hà cấp cứu điều trị, nhưng do vết Tờng nặng gia đình xin về đến khoảng 06 giờ 15 phút ngày 21/10/2024 thì chết.

Tại biên bản nghiệm hiện trường và biến bản dựng L hiện trường, xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn AT, xã ĐL, huyện ATi, tỉnh HY là đoạn đường nơi xảy ra được trải nhựa áp phan bằng phẳng, đoạn rộng nhất là 6m80, đoạn hẹp nhất là 5m10, phía bên phải đường theo hướng đi thôn Thọ Hội là lề đất tiếp đến là khu vực đất nhà ông Triệu Văn D, phía bên trái đường theo hướng đi thôn Thọ Hội là lề đường được đổ bê tông có hai đường vào ngõ và giếng làng thôn An Trạch.

Thông nhất khám nghiệm: Lấy cột điện TBA2.9 là điểm cố định ký hiệu (A) trên sơ đồ hiện trường, lấy mép đường bên phải theo hướng thôn An Trạch đi thôn Thọ Hội làm mép chuẩn, lấy hướng thôn An Trạch đi thôn Thọ Hội làm hướng khám nghiệm. Ký hiệu (1) trên sơ đồ hiện trường là vị trí xe ô tô biển số 29B - 083.49, ký hiệu (2) trên sơ đồ hiện trường là vị trí bà Phạm Thị L bị ngã trên mặt

đường, ký hiệu (3) trên sơ đồ hiện trường là vị trí xe ô tô biển số 29B - 083.49 dừng đỗ L.

Vị trí (1) được ký hiệu trên sơ đồ hiện trường là vị trí xe ô tô BKS 29B - 08349 mở cửa lùa bên phải khi xe đang lưu thông trên đường, tại vị trí này là đoạn đường được trải nhựa áp phan bằng phẳng, lòng đường rộng 5m10, bên phải đường theo hướng khám nghiệm là lề đất rộng 01m, bên trái đường theo hướng khám nghiệm là lề đường được đổ bê tông rộng 0m50. Đo từ tâm trục bánh xe phía sau bên phải và tâm trục bánh xe phía trước bên phải ký hiệu (1) vào mép chuẩn là 080. Đo từ điểm cố định ký hiệu (A) đến tâm trục bánh xe phía trước bên phải ký hiệu (1) là 2m30 và đến tâm trục bánh xe phía sau bên phải ký hiệu (1) là 1m80. Đo từ tâm ký hiệu (1) đến tâm ký hiệu (2) là 19m50; ký hiệu (2) là vị trí bà Phạm Thị L ngã; đo từ tâm ký hiệu (2) vào mép chuẩn là 1m60 và cách điểm cố định ký hiệu (A) là 20m80; thời điểm này ký hiệu (1) đã di chuyển nên vị trí song song với ký hiệu (2); đo từ tâm ký hiệu (2) đến tâm trục bánh sau bên phải và đến tâm trục bánh trước bên phải ký hiệu (1) là 1m95.

Đo từ tâm trục bánh xe phía sau bên phải ký hiệu (3) vào mép chuẩn là 2m40 và tâm trục bánh xe phía trước bên phải ký hiệu (3) vào mép chuẩn là 2m20, khu vực này là đoạn đường trải nhựa áp phan bằng phẳng rộng 6m20, phía bên phải đường theo hướng khám nghiệm là lề đường đất rộng 01m, phía bên trái đường theo hướng khám nghiệm tiếp giáp với giếng. Đo từ tâm ký hiệu (2) đến tâm ký hiệu (3) là 7m90. Ký hiệu (3) là vị trí xe ô tô biển số 29B - 083.49 dừng đỗ tại đoạn đường áp phan rộng 6m50, tại vị trí này bên phải theo hướng khám nghiệm là lối đi vào cổng nhà ông Triệu Văn D, phía bên trái theo hướng khám nghiệm tiếp giáp thành giếng. Đo từ tâm ký hiệu (2) đến tâm trục bánh xe phía sau bên phải ký hiệu (3) là 6m60 và từ tâm ký hiệu (2) vào tâm trục bánh xe phía sau bên phải ký hiệu (3) vào mép chuẩn là 1m50, tâm trục bánh xe phía trước bên phải (3) vào mép chuẩn là 0,9m. Sau khám nghiệm quần L xe ô tô biển số 29B – 083.49 cùng toàn bộ giấy tờ xe.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 29B - 083.49, xác định:

Xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit màu ghi – vàng biển số 29B - 083.49, số khung RL3MLTGMCD30378, số máy D9P26414DURATORQ4D243H đang trong tình trạng niêm phong. Tiến hành mở niêm phong và mở cửa trên xe ô tô ghi nhận:

Bên trong xe ô tô tại vị trí đầu ghế lái có 01 ghế lái và 02 ghế phụ, phía sau có 03 hàng ghế mỗi hàng ghế có 03 ghế ngồi và một hàng ghế cuối cùng có 04 ghế ngồi. Trên mặt taplo phía sau ngoài phía trước bên phải ghế lái cách trục vô lăng phía bên phải 28cm có 01 nút bấm bằng nhựa màu xanh hình tròn có đường K 1,5cm và nhô lên mặt taplo 0,3cm; phía trong K chắn gió phía trước tiếp giáp với K chiếu hậu trong xe có 02 hệ thống camera giám sát hành trình, tiến hành thu giữ và ghi nhận: 01 camera nhãn hiệu MAXVISS màu xám hình dạng trụ tròn có chiều dài 09cm, đường K 3cm, một đầu có mắt camera, một đầu có gắn chân sạc và ổ thẻ nhớ, kiểm tra trong ổ thẻ nhớ không phát hiện có thẻ nhớ nào trong ổ thẻ nhớ; 01 camera nhãn hiệu MAXVISS có một camera màu đen quay phía trước có kích Tớc (9 x 3,5 x 3)cm, phía trước có mắt camera, phía sau có màn hình hiển thị có kích Tớc (4,5 x 2,5)cm, phía trên có hệ thống chân sạc dẫn nguồn điện và hệ thống gắn cố định camera. Thân xe phía sau bên phải có 01 cửa lùa cao 1m80, rộng 1m42, phía dưới là khung kim loại, phía trên là 02 ô K có kích Tớc (1,1 x 0,42)m, mặt

trong cửa lùa cách mép dưới cửa xe 75cm, cách mép cửa 1,5cm có 01 thanh kim loại dọc có kích Tớc (1,27 x 0,04 x 0,02)m, trên mặt thanh dọc có bám dính chất màu nâu đen. Mặt trong thân xe bên phải cách mặt sàn xe 48cm, sát mép cửa ra vào có 01 bản lề bằng kim loại sáng màu được gắn vào thân xe bằng hai đinh vít có kích Tớc (3 x 20 x 0,5)cm. Tại thanh bản lề có gắn 01 hộp kim loại sáng màu trên mặt có chữ Ford Transit có kích Tớc (21 x 13 x 10)cm, đầu trên hộp kim loại được đặt trên thanh dọc, hộp kim loại có hệ thống dây điện kết nối với xe ô tô được quấn cao su và nilon màu đen. Tiến hành ấn nút màu xanh trên mặt taplo phía sau ngoài phía trước bên phải ghé lái cách trục vô lăng phía bên phải 28cm thì thấy hộp kim loại di chuyển trên thanh dọc gắn trên cánh cửa xe để đóng, mở cửa xe. Khi xe ô tô ở trạng thái đỗ, rút chìa khóa khởi động ô tô và các cánh cửa phía trên ở trạng thái mở, tiến hành ấn nút màu xanh trên thì cửa lùa phía sau bên phải vẫn hoạt động đóng mở bình Tờng; khi xe ô tô di chuyển, tiến hành ấn nút màu xanh trên thì cửa lùa phía sau bên phải vẫn hoạt động đóng mở cửa bình Tờng, tiến hành lùi xe di chuyển và ấn nút màu xanh trên thì cửa lùa phía bên phải vẫn hoạt động đóng mở bình Tờng. Mặt trong cánh cửa lùa bên phải cách cạnh mép dưới cửa 87cm và cách mép cửa lùa có một tay nắm mở cửa màu đen có kích Tớc (16 x 3 x 2,5)cm; khi xe dừng, đỗ cũng như xe di chuyển không thể đóng, mở cửa, không có tác dụng đóng, mở cửa xe ô tô.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi bà Phạm Thị L, xác định:

Tử thi dài 1m54, thể trạng Tr bình, tình trạng tử thi: lạnh xác.

Vùng đầu mặt, cổ: Tử thi hai mắt nhắm, kết mạc mắt hai bên xung huyết, nhãn cầu mắt hai bên không vỡ. Hai lỗ tai không có máu. Hai lỗ mũi không có máu. Miệng ngậm lưỡi nằm trong C răng, khoang miệng có máu. Hệ thống răng không bị tổn Tờng. Vùng cằm gáy hai bên nằm trên đường giữa cách đường chân tóc gáy 3,5cm có vết sây sát da sung nề bầm tím kích Tớc (15 x 11)cm. Kiểm tra xương hàm mặt hai bên vững, vùng cổ không phát hiện tổn Tờng.

Vùng ngực, bụng: Vùng ngực hai bên nằm trên đường giữa cách xương đòn 2cm có vết bầm tím kích Tớc (22 x 8)cm; vùng bụng căng chướng.

Vùng lưng, chậu, hông: Vùng lưng không phát hiện tổn Tờng, kiểm tra khung chậu hai bên vững.

Hai tay: Mặt sau khủy tay, cẳng tay trái có vết sây sát da bầm tím kích Tớc (11 x 3)cm. Mu bàn tay trái có vết bầm tím kích Tớc (5 x 2)cm. Mặt sau khủy tay phải có vết sây sát da bầm tím kích Tớc (7 x 4)cm.

Hai chân: Mặt trước đùi trái có vết bầm tím kích Tớc (8 x 4)cm.

Hậu môn, sinh dục: Hậu môn không bài tiết phân, bộ phận sinh dục không bị tổn Tờng.

Mổ tử thi: Mổ vết Tờng vùng cằm gáy hai bên thấy tổ chức dưới da, cơ bầm tụ máu, máu chảy nhiều qua khe vỡ nứt vỡ xương hợp sọ kích Tớc (3 x 0,2)cm.

Quá trình khám nghiệm tử thi thu 04 ống nhựa có lắp màu xanh bên trong chứa mẫu máu thu của tử thi Phạm Thị L được niêm phong trong bì T ký hiệu (I)

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 217/KLGĐTT ngày 28/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Bà Phạm Thị L chết là do: Chấn Tờng sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Bản kết luận giám định số 8143/KL - KTHS ngày 28/10/2024 của Viện khoa học hình sự bộ Công an, kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của bà Phạm Thị L, ký hiệu (I) gửi giám định không tìm thấy Ethanol (cồn).

Bản Kết luận giám định số 8151/KL - KTHS ngày 30/10/2024 của Viện khoa học hình sự bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ký hiệu (I) gửi giám định.

Ngày 20/10/2024 tiến hành kiểm tra lồng độ cồn, ma túy đối với Nguyễn Văn Kinh. Kết quả: Ethanol (cồn) 0,000 và âm tính với ma túy.

Ngày 20/10/2024 Công an xã Đặng Lễ đã tiến hành thu giữ dữ liệu camera ghi L sự việc xảy ra tai nạn ngày 19/10/2024 của gia đình ông Triệu Văn D ở thôn An Trạch, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi và được lưu trữ trong 01 USB niêm phong ký hiệu (I).

Ngày 25/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi thu giữ và quản L 01 camera nhãn hiệu MAXVISS màu xám hình dạng trụ tròn có chiều dài 09cm, đường K 3cm, một đầu có mắt camera, một đầu có gắn chân sạc và ổ thẻ nhớ, kiểm tra trong ổ thẻ nhớ không phát hiện có thẻ nhớ nào trong ổ thẻ nhớ; 01 camera nhãn hiệu MAXVISS có một camera màu đen quay phía trước có kích Tớc (9 x 3,5 x 3)cm, phía trước có mắt camera, phía sau có màn hình hiển thị có kích Tớc (4,5 x 2,5)cm được nắp đặt trên xe ô tô biển số 29B – 083.49, niêm phong ký hiệu (II).

Bản Kết luận giám định số 371/KL - KTHS(KTS) ngày 16/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video niêm phong ký hiệu (I) gửi giám định.

Mô tả nội dung hình ảnh trong file video ở thời điểm xảy ra tai nạn giao thông (có bản ảnh kèm theo). Sau giám định hoàn L toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Bản Kết luận giám định số 372/KL - KTHS (KTS) ngày 01/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Không tìm thấy dữ liệu video trong niêm phong ký hiệu (II) gửi giám định có nội dung liên quan đến vụ việc Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra ngày 19/10/2024 tại thôn AT, xã ĐL, huyện ATi, tỉnh HY.

Không thực hiện giám định nội dung: Nội dung hình ảnh khôi phục, trích xuất được có bị cắt ghép, chỉnh sửa không? Nếu bị cắt ghép, chỉnh sửa thì bị cắt ghép, chỉnh sửa ở thời điểm nào của video? Sau giám định hoàn L toàn bộ mẫu vật gửi giám định

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-AT ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát N dân huyện Ân Thi đã truy tố Nguyễn Văn K về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Ân Thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Tuyên xử Nguyễn Văn K phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm đến 03 năm 06 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại áp dụng Điều 92 Luật THAHS

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Về xử L vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả L cho bị cáo K 01 giấy phép lái xe số 330140030501 mang tên Nguyễn Văn K ; Đối với 01 phong bì hoàn L sau giám định niêm phong bên trong 01 USB trích xuất hình ảnh file video hiện đang quản L tại hồ sơ vụ án là tài liệu chứng cứ nên lưu tại hồ sơ.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đồng thời có ý kiến xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bà L chết là ngoài mong muốn của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát N dân huyện Ân Thi truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì. Tuy nhiên sau khi gây tai nạn bản thân bị cáo và gia đình tích cực đền hỏi thăm, bồi Tòng cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, bị cáo trước khi xảy ra tai nạn luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương và pháp luật của nhà nước và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, gia đình bị cáo khó khăn nên mong HĐXX cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT; biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án, bản ảnh; biên bản khám phương tiện, các kết luận giám định, khám nghiệm tử thi, phù hợp nội dung video thu thập được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ ngày 19/10/2024, Nguyễn Văn K có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit loại 16 chỗ

ngồi, biển số 29B - 082.49 đi trên đường liên thôn xã Đặng Lễ; theo hướng thôn An Trạch, xã Đặng Lễ đi thôn Thọ Hội, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi, trên xe chở bà Phạm Thị L cùng một số công N, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn AT, xã DL, huyện ATi, tỉnh HY, K đã mở cửa xe lên xuống phía bên phải xe, bà L xuống xe khi xe đang chạy dẫn đến bà L bị ngã xuống mặt đường. Hậu quả: bà L bị chân Tơng sọ não, vỡ xương hộp sọ đưa đi cấp cứu thì bị chết. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô không đóng cửa lên, xuống xe khi xe ô tô đang chạy đã vi phạm khoản 5 Điều 70 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, bị cáo là người có đầy đủ năng lực TNHS, có giấy phép lái xe hợp lệ và hiểu rõ các quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng khi tham gia giao thông đã không chấp hành đúng quy định dẫn đến gây ra tai nạn, hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. VKSND huyện Ân Thi truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về N thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ sự ăn năn hối hận, bị cáo đã tích cực bồi Tòng, thăm hỏi gia đình người bị hại nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã được gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa đại diện bị hại xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, có bà nội Nguyễn Thị Luận được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, bố đẻ là ông Nguyễn Văn C được Hội đồng Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, vợ được kỷ niệm chương vì sự nghiệp kiểm tra của Đảng, bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có N thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, đã tích cực khắc phục hậu quả, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn có bố đẻ tuổi đã cao nhiều bệnh nên, bị cáo xin cải tạo tại địa phương và có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo phạm tội lỗi vô ý. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách N đạo trong pháp luật hình sự của Nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu Ford Transit, biển số 29B – 083.49, cùng giấy tờ xe, 01 camera nhãn hiệu MAXVISS màu xám hình dạng trụ tròn có chiều dài 09cm, đường K 3cm, một đầu có mắt camera, một đầu có gắn chân sạc và ổ thẻ

nhớ; 01 camera nhãn hiệu MAXVISS có một camera màu đen quay phía trước có kích Tớc (9 x 3,5 x 3)cm, phía trước có mắt camera, phía sau có màn hình hiển thị. Ngày 20/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trao trả chiếc xe ô tô trên giấy tờ xe, đồ vật cho bị cáo K nhận L đầy đủ và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 330140030501 mang tên Nguyễn Văn K không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nên trả L cho bị cáo.

- 01 phong bì hoàn L sau giám định niêm phong bên trong 01 USB trích xuất hình ảnh file video. Hiện đang quản L tại hồ sơ vụ án là tài liệu, vật chứng trong vụ án nên tiếp tục được quản L tại hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi Tờng cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 điều 136, Điều 331, 333 **Bộ** luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban N dân xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

4. Về vật chứng: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 phong bì hoàn L sau giám định niêm phong bên trong 01 USB trích xuất hình ảnh file video.

Trả L bị cáo 01 giấy phép lái xe số 330140030501 mang tên Nguyễn Văn K

5. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hình sự

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ông M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ HSNV – CA tỉnh Hưng Yên;
- CQ THAHS tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Bị cáo;
- Đại diện của bị hại;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ái